TÒA ÁN N4 DÂN THÀNH PHỐ G TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **262**/2023/HS-ST
Ngày: 21 - 11 - 2023

N4 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N4 DÂN THÀNH PHỐ G - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm N4 dân: **1. Ông Nguyễn Quốc Hoàng**

2. Bà Trần Thị Lệ

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Ngọc Tuấn** - Thư ký Tòa án N4 dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát N4 dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*: **Ông Trần Văn Thiệt** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án N4 dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 283/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 01/01/1992. Tại huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Q, xã C, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 20 đường T1, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị H; Anh, chị em ruột: có 10 người, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1994; Vợ: Nguyễn Thị Bình N3, sinh năm 1997; Con có 01 người: sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/06/2023 đến ngày 03/10/2023 được tại ngoại đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Trí N, sinh ngày 10/11/1986. Tại huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã H1, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T1 và bà Trần Thị A; Anh, chị

em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1982 và nhỏ nhất sinh năm 2000; Vợ đã ly hôn; sinh năm 1998; Con có 01 người sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/06/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Chí N1, sinh ngày 16/02/1996. Tại huyện B1, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp N3, xã Y, huyện B1, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp L2, xã T1, thành phố Q, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C1 và bà Đặng Thị U; Anh ruột: có 02 người: lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1988; Vợ: Trương Ngọc H1, sinh năm 2000; Con: Không.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/08/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Ông Bùi Thanh N4, sinh năm 1996 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 581/45C đường Hai Bà Trưng, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng*:

1/ Ông Ngô Minh Tú, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 342/44 đường Q3, khu phố 1, phường L1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2/ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm 174 đường K, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3/ Anh Bùi Chí Tình, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 581/41 đường T3, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mâu thuẫn với Bùi Thanh N4 trên mạng xã hội Facebook (Tên tài khoản của N4 là Hai Bảnh) nên vào khoảng 02 giờ ngày 25/11/2016, Bùi Thanh N4 cùng nhóm bạn gồm Nguyễn Văn Điền và một số người khác đang ngồi uống nước trước Salon xe Kim Điệp tại số 382 đường Nguyễn Trung Trực, thành phố G. Lúc này Nguyễn Tuấn V điều khiển xe mô tô đi ngang thấy N4 nên V rủ Nguyễn Chí N1 (bạn V) đến gặp N4 để nói chuyện, N1 đồng ý, V liền điều khiển xe mô tô hiệu Airbade (xe mượn của Dương, bạn của V, không rõ tên, địa chỉ) chở N đến chỗ N4. Tại đây, V hỏi N4 có phải Hai Bảnh quê ở Giồng Riềng không và rủ ra đánh nhau, lúc này N4 trả lời không phải nên V chở N1 bỏ đi. Sau đó, V chở N1 đến gặp Huỳnh Trí N, lúc này có bạn của

N là H4 (Không rõ họ, tên, địa chỉ), V tiếp tục rủ N đến gặp N4 để đánh nhau, N đồng ý, Lúc này, V chở N1 còn N chở Hoá bằng xe mô tô Xipo biển số 59K1-289.53 đến gặp N4. Khi đến nơi, V điều khiển xe đâm thẳng vào bàn chỗ N4 ngồi làm N4 té ngã xuống đất, lúc này V và N1 dùng tay, ghế nhựa của quán đánh nhau với nhóm của N4. N4 chống trả đã dùng ly thuỷ tinh đánh trúng vào đầu của V, cùng lúc N chở Hoá chạy đến thấy vậy nên đã xông vào đánh N4 thì N4 bỏ chạy qua phía công viên Lạc Hồng, V cùng N, N1 cầm ghế nhựa và hoá tiếp tục đuổi đánh N4, N4 té ngã xuống đường nên V dùng tay đánh vào người N4, N1 dùng ghế đánh 01 cái trúng lưng N4, N dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng lưng N4, N4 đứng lên bỏ chạy về hướng cây xăng đối diện. Lúc này, lực lượng bảo vệ dân phố đi tuần tra ngang nên nhóm của V bỏ chạy. N4 được mọi người đưa đi bệnh viện Bình An cấp cứu. Ngày 12/12/2016, N4 yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu xử lý hình sự. V không yêu cầu xử lý hình sự. Đến ngày 09/01/2017, cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố vụ án. Từ ngày 04/04/2023 đến ngày 13/07/2023 Huỳnh Trí N, Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Chí N1 lần lượt bị khởi tố để điều tra.

*** Vật chứng trong vụ án:** 01 *(Một)* cây doa bấm đã qua sử dụng;

* **Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15**/KL-PY ngày 05/01/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận về thương tích của bị hại Bùi Thanh N4 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng vùng lưng phải, sẹo mổ vùng bụng và ngực phải, hông phải.

- Tổn thương màng phổi gây tràn máu màng phổi phải.

- Thủng cơ hoành phải.

- Thủng gan hạ phân thùy VI.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 52% (năm mươi hai phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn. Vật chứng gửi giám định (cây dao xếp) gây được thương tích trên.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể:

- Thương tích gây ảnh hưởng thẩm mỹ mức độ ít.

- Hiện tại chưa ghi nhận những hạn chế chức năng bộ phận cơ thể, (bút lụt số: 62 đến 65).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Thanh N4 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 178.000.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của giám định pháp y về thương tích nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 297/CT-VKSRG, ngày 25 tháng 10 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn V, Huỳnh Trí N và Nguyễn Chí N1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố G và bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát N4 dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn V, Huỳnh Trí N và Nguyễn Chí N1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề nghị:

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Tuấn V mức án từ 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng đến 03 *(Ba)* năm tù.

Bị cáo Huỳnh Trí N mức án từ 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng đến 03 *(Ba) năm* tù.

Bị cáo Nguyễn Chí N1 mức án từ 02 *(Hai)* năm đến 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội của các bị cáo là: 01 *(Một)* cây dao bấm, đã qua sử dụng. Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 211/QĐ-VKS ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Thanh N4 đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại từ các bị cáo, không yêu cầu gì thêm, đề nghị không xem xét.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà hôm nay các bị cáo Nguyễn Tuấn V, Huỳnh Trí N và Nguyễn Chí N1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do mâu thuẫn với Bùi Thanh N4 trên mạng xã hội Facebook nên Nguyễn Tuấn V rủ Huỳnh Trí N và Nguyễn Chí N1 đến gặp N4 để đánh nhau nên vào khoảng 02 giờ ngày 25/11/2016, N4 đang uống nước cùng với nhóm bạn của N4 tại phía trước salon xe Kim Điệp số 382 đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố G. V, N1 và N đến xông vào đánh với N4, N4 bỏ chạy qua khu vực công viên Lạc Hồng thì V, N1 và N tiếp tục đuổi theo đánh N4. Khi N4 bị té ngã thì V dùng tay đánh N4, N1 dùng ghế nhựa đánh vào người N4, N cầm dao đâm vào vùng lưng N4 01 nhát gây thương tích. Qua kết qua giám định thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 52%). Đến ngày 09/01/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố G khởi tố vụ án, ngày 04/04/2023 đến ngày 13/07/2023 Nguyễn Tuấn V, Huỳnh Trí N, Nguyễn Chí N1 lần lượt bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G khởi tố.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Tuấn V, Huỳnh Trí N, Nguyễn Chí N1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo cũng nhận thức được rằng tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ vì bị cáo V và bị hại N4 có mâu thuẫn trên mạng xã hội mà các bị cáo thể hiện tính hung hăn đánh bị hại, ngoài ra bị cáo N còn dùng dao loại dao bấm (là loại hung khí nguy hiểm) đâm bị hại một 01 nhát trúng vào người gây thương tích. Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý, các bị cáo trực tiếp xâm phạm trái phép đến sức khỏe của các bị hại, hành vi các bị cáo đã thể hiện sự xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, từ hành vi này của các bị cáo còn ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống của các bị hại, gây dư luận xôn xao và bất bình trong quần chúng nhân dân làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an địa phương.

Trong vụ án này có nhiều đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi, không có sự phân công nhiệm vụ. Trong đó, bị cáo V là người rủ các bị cáo còn lại nên phải chịu hình phạt cao, N là người được trực tiếp gây thương tích cho bị hại, còn N1 được V rủ đi thực hiện hành vi và

cũng tham gia đánh nhau với vai trò giúp sức tích cực nên cần xem xét hình phạt phù hợp theo quy định đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo tự N bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, xin không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu quy định của Bộ luật Hình sự cho thấy các bị cáo đủ điều kiện áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự nên Hội thồng xét xử quyết định cho bị cáo hưởng một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp quy định pháp luật.

Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yêu cầu của bị hại xin không khởi tố đối với các bị cáo; Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt các bị cáo mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn, giam giữ các bị cáo trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội và liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo là: 01 *(Một)* cây dao bấm, đã qua sử dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Thanh N4 đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại từ các bị cáo, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị tại bản luận tội đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với thương tích của Nguyễn Tuấn V, do V không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự đối với người gây thương tích cho V nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố G không có căn cứ xem xét.

Đối với người tên H4 không rõ tên, địa chỉ có hành vi gây thương tích cho Bùi Thanh N4, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tuấn V, Huỳnh Trí N và Nguyễn Chí N1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn V mức án 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm gia từ ngày 22/06/2023 đến ngày 03/10/2023).

Bị cáo Huỳnh Trí N mức án 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn từ được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/06/2023.

Bị cáo Nguyễn Chí N1 02 *(Hai)* năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn từ được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/08/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội và liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo là: 01 *(Một)* cây dao bấm, đã qua sử dụng.

(Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 211/QĐ-VKS ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng).*

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/11/2023). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Thùy Linh

* **Nơi nhận**:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát cùng cấp;*
- *Cơ quan THA Dân sự Tp.G;*
- *Công an thành phố G;*
- *Bị cáo, người TGTT;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*